

PHẦN 1. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN NỀN NẾP

- ✧ Ban nền nếp có trách nhiệm xử lý các lỗi nghiêm trọng của học sinh như : đánh nhau, tổ chức cờ bạc, hút thuốc lá, vv...
- ✧ Các trường hợp : học sinh vi phạm các lỗi nhỏ lẻ (mất trật tự, trốn tiết, vv...) hoặc các vấn đề liên quan đến nội bộ của lớp (mất tài sản, sử dụng điện thoại, mâu thuẫn giữa các học sinh, vv...), Ban nền nếp không có trách nhiệm xử lý; GVCN và GVBM phối hợp xử lý theo quy trình, trường hợp đặc biệt Ban nền nếp hỗ trợ.
- ✧ Học sinh mang trang sức, tài sản có giá trị đến trường nếu mất Ban nền nếp và nhà trường hoàn toàn không chịu trách nhiệm điều tra và xử lý.
- ✧ Ban nền nếp có quyền kiểm tra và yêu cầu kiểm tra dụng cụ và đồ dùng học tập cá nhân của học sinh theo thông tư số 2189/SGDDĐT-TTS ngày 04/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc “Hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học” để làm rõ các sự vụ nền nếp có tính chất phức tạp.
- ✧ Đối với các trường hợp phát sinh ngoài phạm vi trong Tiêu chí đua ban hành, Ban nền nếp sẽ tiến hành họp bàn và thống nhất mức độ xử lý vi phạm.

PHẦN 2. RÈN LUYỆN

- ✧ Điểm được tính thông qua các hoạt động rèn luyện về mặt: chuyên cần, nền nếp, tác phong, học tập... của học sinh. Được BAN NỀN NẾP, đội SAO ĐỎ tổng kết hàng tuần và công bố.
- ✧ Căn cứ theo nội dung và mức độ vi phạm của học sinh, BAN NỀN NẾP sẽ tiến hành thực hiện các hình thức kỷ luật phù hợp: kỷ luật lao động, hạ hạnh kiểm trong tháng (học kỳ), hoặc đề xuất với lãnh đạo nhà trường đình chỉ học tập.

PHẦN 3. QUY TRÌNH XỬ LÝ HỌC SINH CỦA BAN NỀN NẾP

Bước 1: Nhắc nhở, yêu cầu học sinh viết cam kết hoặc bản kiểm điểm, làm việc cùng GVCN.

Bước 2: Mời phụ huynh học sinh, BNN cùng với GVCN làm việc.

Bước 3: Trình ý kiến lãnh đạo đề xuất phương án kỷ luật.

Ghi chú: Đối với trường hợp học sinh vi phạm lần đầu GVCN lớp có trách nhiệm xử lý (trừ trường hợp ở mức độ nghiêm trọng).

A. CHUYÊN CẦN

BUỔI SÁNG

- **6h30:** Mở cổng đón học sinh.
- **7h00:** Đóng cổng trường, học sinh vào lớp, sinh hoạt 15 phút đầu giờ.
- **7h15:** Bắt đầu học Tiết 1.

BUỔI CHIỀU

- **13h30:** Mở cổng đón học sinh.
- **13h55:** Đóng cổng trường, học sinh vào lớp, sinh hoạt 05 phút đầu giờ.
- **14h00:** Bắt đầu học Tiết 1.
- Hết tiết 3 lúc 16h30, hết tiết 4 lúc 17h20.

Chú ý: đúng giờ vào lớp, bộ phận bảo vệ đóng cổng trường.

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
A1	Đi học trễ không phép	-5đ/hs	- HS thường xuyên đi trễ, Ban nền nếp sẽ thống kê hàng tháng. GVCN có trách nhiệm làm việc cùng phụ huynh và chấn chỉnh tình hình, báo cáo biên bản làm việc về cho Ban nền nếp. - Trường hợp tiếp tục tái phạm, Bộ phận trực cổng sẽ cho về hoặc đề xuất xử lý kỷ luật.
A2	Đi học trễ có phép	-2đ/hs	- Phụ huynh, học sinh xin phép GVCN để nắm thông tin học sinh của lớp trong buổi học, sau đó GVCN báo về cho Ban nền nếp (<i>trước giờ đóng cổng trường ít nhất 02 phút</i>) để được vào trường. - Trường hợp học sinh thường xuyên đi học trễ có phép, Ban nền nếp không giải quyết và xử lý theo quy định “Đi học trễ không phép” để đảm bảo tốt nhất công tác chuyên cần đến trường của học sinh.
A3	Nghỉ học có phép	-2đ/hs	- Các trường hợp nghỉ học có phép phải có đầy đủ giấy phép (<i>theo mẫu quy định</i>) nộp về cho bộ phận tổng kết thi đua vào cuối tuần. - Trường hợp nghỉ ốm dài ngày (trên 03 ngày) phải có đơn (<i>lãnh đạo trường xét duyệt</i>) gửi cho Ban nền nếp sẽ không bị trừ điểm.
A4	Nghỉ học không phép	-10đ/hs	- HS vắng học thường xuyên. GVCN có trách nhiệm làm việc cùng phụ huynh và chấn chỉnh tình hình, báo cáo biên bản làm việc về cho Ban nền nếp. - Trường hợp tiếp tục tái phạm, Ban nền nếp sẽ tiến hành xử lý vi phạm.
A5	Trốn tiết, trốn 15 phút đầu giờ	-5đ/hs	
A6	Không báo sĩ số lớp lên bảng vào đầu giờ.	-2đ/lớp	

B. TÁC PHONG

ĐỒNG PHỤC NHÀ TRƯỜNG VÀ QUY ĐỊNH VỀ TRANG PHỤC

- Đồng phục Nam : áo đồng phục + quần tây xanh đen.
- Đồng phục Nữ : áo đồng phục + váy ngang đầu gối.
- Giày, dép có quai hậu.
- Thứ 2 : Nữ sinh khối THPT mặc áo dài; thứ 3 toàn khối THPT mặc đồng phục Đoàn Thanh Niên, khối THCS mặc đồng phục nhà trường.
- Thứ 4, 5, 6 : mặc đồng phục nhà trường
- Những ngày học có tiết GDTC thì mặc đồng phục thể dục.

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
B1	Sai đồng phục (áo, quần, giày dép, phù hiệu, băng tên)	-5đ/hs	- Học sinh mang giày bata hoặc giày có quai hậu, tiết học GDTC mang giày bata, giày thể thao; không mang dép không quai hoặc các loại giày dép “Cross” (quai nút bấm, có thể tháo rời...) hoặc giày bata “đế cụt” đến trường. - Bộ phận trực cổng nhắc nhở, học sinh tái phạm sẽ cho về.
B2	Nhuộm tóc, cắt tóc không phù hợp với môi trường giáo dục, để tóc quá dài (đối với nam)	-5đ/hs	- Học sinh không cắt tóc kẻ đường, vạch; không cắt tóc kiểu, đuôi nhọn... - Nhắc nhở, yêu cầu xử lý, học sinh tái phạm sẽ cho về.
B3	Son môi; son, vẽ móng tay	-2đ/hs	Nhắc nhở, học sinh tái phạm sẽ cho về.
B4	Đồng phục Đoàn không bỏ áo vào quần, không thắt lưng; đội viên không đeo khăn quàng đỏ; đoàn viên không đeo huy hiệu Đoàn.	-2đ/hs	Nhắc nhở, yêu cầu xử lý, học sinh tái phạm sẽ cho về.
B5	- Bấm lỗ tai, đeo khuyên tai (đối với nam). - Học sinh nữ đeo nhiều khuyên tai (hơn 01 cái/lỗ tai).	-2đ/hs	- Đeo khuyên tai đúng thuần phong mỹ tục, văn hóa, lịch sự; không đeo ở các vị trí khác trên cơ thể. - Nhắc nhở, học sinh tái phạm sẽ xử lý kỷ luật.
B6	Đi chân đất, đạp quai giày (đối với giày sanda)	-2đ/hs	- Nhắc nhở, học sinh tái phạm sẽ xử lý kỷ luật.

C. HỌC TẬP

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
C1	Giờ Tốt	+4đ	Sau mỗi tuần, các lớp phải thống kê điểm học tập ở góc cuối Sổ đầu bài trước khi nộp về văn phòng Đoàn trường.
C2	Giờ Trung Bình	-5đ	
C3	Giờ Yếu	-8đ	
C4	Điểm Tốt (8, 9, 10)	+2đ	
C5	Điểm Xấu (dưới 5đ)	-1đ	

D. VỆ SINH, LAO ĐỘNG

D1	Vệ sinh lớp bản (bảng, sàn nhà, cuối góc lớp, đồ rác, hành lang, bồn rửa tay...)	-10đ/lớp	- Trường hợp mùa mưa, các lớp vệ sinh hành lang nếu còn bản, sao đỏ nhắc nhở không trừ điểm.
----	--	----------	--

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
D2	Trực nhật chậm.	-5đ/lớp	- Đúng giờ trống đánh, chưa hoàn thành công tác vệ sinh lớp, lau bảng, đổ rác... nếu không có lí do chính đáng thì sao đỏ ghi nhận trực nhật chậm.
D3	Không hoàn thành tốt khu vực lao động được phân công (vệ sinh khu vực chung, chăm sóc cây trồng...).	-10đ/lần	Trường hợp tái diễn nhiều lần không thực hiện, BCH Đoàn trường xem xét hạ thi đua đối với chi đoàn/chi đội.
D4	Mang đồ ăn, nước uống vào lớp hoặc khu vực hành lang, xả rác bừa bãi.	-5đ/hs	Trường hợp tái phạm hoặc mức độ vi phạm lớn sẽ xử lý kỷ luật.
D5	Không đóng cửa sổ cuối các buổi học.	-5đ/lớp	Ban nền nếp kiểm tra đột xuất trừ điểm.
D6	Không tắt điện, quạt, đóng và khóa cửa chính sau khi ra khỏi phòng hoặc cuối các buổi học.	-10đ/lớp	Ban nền nếp kiểm tra đột xuất trừ điểm.
E. NỀN NẾP, ĐẠO ĐỨC			
E1	Đánh cờ bạc trong trường.	-20đ/lớp	- Ban nền nếp kỷ luật vi phạm. - Hạ hạnh kiểm trong Tháng đối với học sinh vi phạm và tăng dần mức độ nếu tái phạm.
E2	Lớp có học sinh tụ tập, gây rối mất trật tự, an ninh trước cổng trường.	-20đ/lớp	- Ban nền nếp kỷ luật vi phạm. - Xếp HK Yếu trong Tháng đối với học sinh vi phạm và tăng dần mức độ nếu tái phạm.
E3	Lớp có học sinh tụ tập, gây rối, đùa giỡn mất trật tự trong giờ chuyển tiết hoặc giờ ra chơi.	-10đ/lớp	- Ban nền nếp kỷ luật vi phạm.
E4	Chia sẻ những thông tin, hình ảnh phản cảm làm ảnh hưởng tới trường, lớp.	-20đ/lớp	Xếp HK Yếu trong Tháng đối với học sinh vi phạm và tăng dần mức độ nếu tái phạm.
E5	Đề xe không đúng nơi quy định.	-5đ/hs	Nhắc nhở, nếu vi phạm nhiều lần sẽ xử lý kỷ luật.
E6	Chơi đá bóng không đúng khung giờ hoặc chơi đá bóng ở khu vực không cho phép (sân chính, hành lang...v.v).	-10đ/lớp	Nhắc nhở, thu bóng và bàn giao cho GVCN lớp.
E7	Sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử trong giờ học, khung thời gian sinh hoạt chung tại trường khi chưa được sự cho phép của giáo viên.	-5đ/hs (nếu tái phạm tăng dần mức điểm trừ theo thang điểm 05)	- GVBM thu điện thoại giao cho GVCN xử lí. - GVBM có trách nhiệm đánh giá tiết học vào sổ đầu bài. - Thực hiện công tác xử lý theo văn bản thông báo của nhà trường.
E8	Lớp không quản lý việc sử dụng điện thoại; học sinh dùng ở đầu giờ hoặc vẫn còn giờ học (tiết học cuối buổi).	-20đ/lớp	- Ban nền nếp tổng hợp báo cáo lãnh đạo, làm việc cùng GVCN, GVBM.
E9	Tò thái độ, hành vi vô lễ với CB-GV-NV trong nhà trường.	THCS: -20đ/hs THPT: -40đ/HS	Mời phụ huynh và xếp hạnh kiểm yếu trong Tháng.
E10	Nói tục, chửi thề, có thái độ không tốt với sao đỏ trực lớp.	-5đ/hs	Vi phạm nhiều lần sẽ xử lý kỷ luật.

MỤC	NỘI DUNG	ĐIỂM +/- (tính trên 01 lần)	GHI CHÚ
E11	Đánh nhau, hút thuốc lá.	-20đ/hs	Mời phụ huynh làm việc và xử lý kỷ luật. Mức độ nghiêm trọng sẽ cho ngưng việc học tập.
E12	Sử dụng, lưu trữ các loại văn hoá phẩm không lành mạnh.	-20đ/hs	Hạ hạnh kiểm trong Tháng, xử lý kỷ luật.
E13	Vi phạm luật giao thông.	-5đ/hs (nếu tái phạm tăng dần mức điểm trừ theo thang điểm 05)	- Trường hợp vi phạm Ban nền nếp sẽ cho học sinh ôn tập Luật giao thông và kiểm tra. - Nếu tái phạm tiến hành làm việc cùng GVCN, PHHS hoặc xử lý kỷ luật.
E14	Vi phạm sự vụ nền nếp khác ở mức độ phối hợp không quy định tại tiêu chí thi đua (do Ban nền nếp xử lý, làm việc cùng GVCN, PHHS)	-10đ/hs	Có biên bản làm việc cùng PHHS và thông báo xử lý kỷ luật.
F. SINH HOẠT TẬP TRUNG			
F1	Ổn định chậm (thể dục đầu giờ, chào cờ), lộn xộn, thực hiện không nghiêm túc các hoạt động ngoại khóa.	-10đ/lớp	
F2	Vắng: chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt tập trung.	-20đ/lớp	
F3	Lớp không hoàn thành nhiệm vụ trực tuần.	-10đ/lớp	
G. CƠ SỞ VẬT CHẤT			
G1	Hái quả, bẻ cành, cây.	-5đ/hs	
G2	Làm hỏng tài sản nhà trường.	-5đ/hs	Xem xét mức độ, yêu cầu bồi thường tài sản.
G3	Mang tài sản của nhà trường ra khỏi khuôn viên nhà trường khi chưa được phép của người có thẩm quyền.	-20đ/hs	
H. CÁC NỘI DUNG KHÁC			
H1	Nhặt được của rơi trả lại (<i>đối với các tài sản có giá trị lớn, các trường hợp còn lại tuyên dương tinh thần học sinh</i>)	+5đ/hs	Tuyên dương học sinh. Cộng tối đa 20 điểm/lớp/tuần.
H2	Có công báo lại cho Ban nền nếp những thông tin: đánh nhau, vi phạm ATGT, hút thuốc lá,...	+5đ/hs	Chỉ cộng điểm cho các sự vụ nền nếp lớn, các sự vụ nền nếp nhỏ HS báo cho giáo viên phụ trách nền nếp để xử lý. Cộng tối đa 20 điểm/lớp.
H3	Trong tuần duy trì sĩ số tốt (100 % học sinh không vắng, trễ học, trốn học, về giữa buổi)	+10đ/lớp	

PHÂN

 BƯỞI

 HỒNG

 GMEINER

 RANG

 11. KH

H4	Sao đỏ làm việc không nghiêm túc	-10đ/lớp	Trường hợp sao đỏ tái phạm, Ban nền nếp tiến hành đề nghị tập thể lớp đề cử thay đổi sao đỏ phụ trách.
H5	Lớp không nộp sổ đầu bài	-50đ/tuần	Trường hợp xảy ra sự cố cần báo cho BNN kịp thời để được giải quyết

I. HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO

I.1. Điểm tham gia Hội thi và đạt giải (ĐIỂM THÀNH TÍCH)

I.1.1	Tham gia Hội thi và đạt giải		
	Giải nhất / Nhất toàn đoàn	+4đ/lớp / +10đ/lớp	
	Giải nhì / Nhì toàn đoàn	+3đ/lớp / +8đ/lớp	
	Giải ba / Ba toàn đoàn	+2đ/lớp / +6đ/lớp	
	Giải khuyến khích / Khuyến khích toàn đoàn	+1đ/lớp / +4đ/lớp	
I.1.2	Học sinh tham gia hoạt động tình nguyện, tự nguyện.	+2đ/hs	- Không do Đoàn trường hoặc lãnh đạo nhà trường triệu tập. - Không nằm trong các chương trình hoạt động Đoàn - Đội.
I.1.3	Tập thể lớp xung phong tham gia các hoạt động tình nguyện, tự nguyện.	+5đ/lớp	- Không do Đoàn trường hoặc lãnh đạo nhà trường triệu tập. - Không nằm trong các chương trình hoạt động Đoàn - Đội.

I.2. Điểm tham gia Hội thi và đạt giải (ĐIỂM THƯỜNG KỲ)

- Điểm thường kỳ sẽ do Ban chấp hành Đoàn trường theo dõi, đánh giá và báo cáo vào cuối mỗi tháng thông qua các hoạt động phong trào được tổ chức thường xuyên.
- Điểm thường kỳ được tính dựa trên điểm Trung bình cộng của các hoạt động thường xuyên tổ chức (mỗi hoạt động 10 điểm).

I.2.1	Không tham gia, không gửi minh chứng theo yêu cầu hoặc không tổ chức các hoạt động phong trào do Đoàn trường phát động, tổ chức.	-10đ/lớp	Không xét thi đua khen thưởng đối với Bí thư, Ban cán sự lớp cuối kì
I.2.2	Tham gia thiếu số lượng đoàn viên, thanh niên (bài dự thi, tài liệu...) tại hoạt động do Đoàn trường tổ chức	-2đ/hs	Trừ tối đa 10 điểm.
I.2.3	Tham gia vượt chỉ tiêu số lượng đoàn viên, thanh niên (bài dự thi, tài liệu...) tại hoạt động do Đoàn trường tổ chức, triệu tập.	+2đ/lớp	Cộng tối đa 10 điểm.

PHẦN 4. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI THI ĐUA

1. Điểm tuần = 100 – Điểm trừ + Điểm cộng (xét trong tuần).
2. Điểm rèn luyện = $\frac{\text{Tổng điểm tuần}}{\text{Số tuần}}$
3. Điểm thành tích = Điểm tham gia Hội thi + Điểm cộng (nếu có).
4. Điểm thường kỳ = $\frac{\text{Tổng điểm hoạt động}}{\text{Số hoạt động}}$
5. ĐIỂM HỌC KỲ = Điểm rèn luyện + Điểm thành tích + Điểm thường kỳ.
6. ĐIỂM NĂM HỌC = Điểm HK1 + Điểm HK2.

QUY ĐỊNH XẾP LOẠI THI ĐUA

Vị thứ xếp loại thi đua được đánh giá từ cao xuống thấp, dựa trên ĐIỂM HỌC KỲ và ĐIỂM NĂM HỌC, xếp loại theo từng Khối (THCS và THPT).

Căn cứ điểm thi đua để quy định danh hiệu thi đua của các Chi đội và Chi đoàn.

CHI ĐỘI (Khối THCS)		CHI ĐOÀN (Khối THPT)	
Quy định	Danh hiệu	Quy định	Danh hiệu
01 chi đội có điểm thi đua cao nhất	Chi đội Xuất sắc	03 chi đoàn có điểm thi đua cao nhất	Chi đoàn Xuất sắc
Các chi đội còn lại	Chi đội mạnh	Các chi đoàn còn lại	Chi đoàn Tiên tiến
Chi đội có điểm thi đua dưới 100 điểm/học kỳ và 200/cả năm	Không xếp danh hiệu	Chi đoàn có điểm thi đua dưới 100 điểm/học kỳ và 200/cả năm	Không xếp danh hiệu

Dự thảo tham khảo đánh giá xếp loại Hạnh kiểm học sinh (trong cuộc họp xét Hạnh kiểm và Học lực đối với học sinh của Hội đồng nhà trường).

Tỉ lệ phần trăm hạnh kiểm của học sinh trong lớp căn cứ vào vị thứ thi đua của các lớp cùng khối thi đua; lớp có điểm thi đua cao thì tỉ lệ phần trăm hạnh kiểm Khá – Tốt cao hơn các lớp còn lại.

1. Khối lớp 6, 7.
2. Khối lớp 8, 9.
3. Khối lớp 10.
4. Khối lớp 11.
5. Khối lớp 12.

(Ghi chú: Đây là dự thảo tham khảo đánh giá xếp loại Hạnh kiểm học sinh trong cuộc họp xét Hạnh kiểm và Học lực đối với học sinh của Hội đồng nhà trường, mọi quyết định về đánh giá xếp loại Hạnh kiểm học sinh sẽ căn cứ dựa trên các quy định của Bộ giáo dục & Đào tạo và quyết định của Hội đồng nhà trường tại cuộc họp xét.



Xác nhận của lãnh đạo
PHÓ THỦ
TRƯỞNG

Mai Lê Thủy



TM. BCH ĐOÀN TRƯỞNG
BÍ THƯ

Nguyễn Tiến Phát

